

Cải cách nông nghiệp gần đây: Một lợi ích cho xuất khẩu nông sản Ấn Độ

Đã có một số cuộc cách mạng trong lĩnh vực nông nghiệp ở quốc gia này. Đầu tiên là cuộc Cách mạng Xanh. Nó diễn ra tại trang trại và dẫn đến sự tự chủ về lương thực. Sau đó là cuộc Cách mạng Trắng trong ngành sữa. Nó dẫn đến sự xuất hiện của Amul và đất nước chúng ta không chỉ tự cung cấp cho mình mà còn có thể tiến đến quá trình gia tăng giá trị. Vì vậy, những gì còn lại mà lâu nay vẫn cần được thực hiện là một cuộc cách mạng trên thị trường nông sản giống như những cải cách được thực hiện vào năm 1991 đối với lĩnh vực công nghiệp.

Vì muốn biến khủng hoảng thành cơ hội để thay đổi hệ sinh thái của tiếp thị nông nghiệp để cho phép ngành nông nghiệp Ấn Độ phát huy hết tiềm năng của mình, Chính phủ đã ban hành Luật Thương mại và buôn bán sản phẩm của nông dân năm 2020 (Thúc đẩy và Tạo điều kiện) (FPTC) và Thỏa thuận nông dân (Trao quyền và Bảo vệ) về bảo đảm giá cả và Đạo luật Dịch vụ trang trại, năm 2020 (FAPAFS) cùng với một Đạo luật khác của Đạo luật Hàng hóa Thiết yếu, năm 1955 đã được sửa đổi.

Liên quan đến việc sửa đổi Đạo luật hàng hóa thiết yếu năm 1955, Chính phủ đã quyết định không điều chỉnh ngũ cốc, dầu ăn, hạt có dầu, đậu, hành tây và khoai tây bằng cách sửa đổi ECA 1955. Do đó, giới hạn dự trữ sẽ không được áp dụng đối với những mặt hàng này trừ khi có một trường hợp ngoại lệ như thiên tai, tăng giá bất thường, v.v.

ECA bị chỉ trích nặng nề vì đã lỗi thời, phản năng suất và hoạt động như một cản trở đối với tăng trưởng nông nghiệp. Các điều khoản của ECA được xây dựng trong bối cảnh cụ thể, tức là một Ấn Độ bị ảnh hưởng bởi sự khan hiếm những năm 1940 và 50. Với mong muốn duy trì nguồn cung cấp sản phẩm nông sản thì Đạo luật này chẳng có ích lợi gì ngày nay. Hiện tại chúng ta là nhà xuất khẩu gạo lớn nhất và là nhà sản xuất gạo và lúa mì lớn thứ hai cùng với trái cây và rau. Kho thóc của chúng ta đang tràn trề, và chúng ta không gặp vấn đề khan hiếm nữa. Do đó, việc áp đặt giới hạn trữ lượng hàng không có ý nghĩa gì cả. Hơn nữa, nó không khuyến khích đầu tư tư nhân vào các cơ sở lưu trữ bởi vì ECA không phân biệt giữa người tích trữ và công ty thực sự cần tích trữ (nói đến bán buôn). Do đó chuỗi giá trị vẫn còn phân chia, bởi vì cần rất nhiều khâu trung gian để kết nối người nông dân với khách hàng. Vì Đạo luật không khuyến khích đầu tư vào các cơ sở lưu trữ, hầu hết những gì được sản xuất ra phải được bán, ngay cả khi chúng ta có một vụ thu hoạch bội thu. Điều này dẫn đến việc người nông dân phải bán với giá thấp. Ngoài ra, việc bán các sản phẩm dư thừa cũng ít được sử dụng khi mùa màng thất bát. Do đó, một quốc gia như Ấn Độ luôn trải qua biến động giá cả các mặt hàng. Hành tây là một ví dụ điển hình gần đây nhất của điều này. Do đó, cuộc cải cách nông nghiệp dưới hình thức sửa đổi Đạo luật EC năm 1955 đã thực sự được hoan nghênh vì nó sẽ mở đường cho các chuỗi giá trị thống nhất và khuyến khích đầu tư không bị cản trở vào các yêu cầu sau thu hoạch như cơ sở lưu trữ do đó tạo ra một cơ hội để xuất khẩu nông sản. Việc sửa đổi là quan trọng vì:

- Nó được kỳ vọng sẽ giúp ích cho cả nông dân và người tiêu dùng trong khi mang lại giá cả ổn định.
- Nó cũng sẽ tạo ra một môi trường thị trường cạnh tranh và cũng ngăn chặn tình trạng lãng phí nông sản xảy ra do thiếu phương tiện bảo quản.
- Đây được coi là một bước chuyển đổi nông nghiệp và chăn nuôi nhằm nâng cao thu nhập của nông dân.

Luật Thương mại và buôn bán sản phẩm của Nông dân (Xúc tiến & Tạo điều kiện thuận lợi) (FPTC) năm 2020 tìm cách quy định việc tạo ra một hệ sinh thái nơi nông dân và thương nhân được hưởng quyền tự do lựa chọn liên quan đến việc bán và mua sản phẩm của nông dân. Điều này tạo điều kiện tạo ra giá cả có lợi thông qua các kênh giao dịch thay thế cạnh tranh. Nó sẽ thúc đẩy hiệu quả, minh bạch và không có rào cản giữa việc buôn bán giữa các bang và ngoài các bang cũng như việc bán sản phẩm của nông dân bên ngoài cơ sở vật chất của thị trường hoặc các thị trường được liệt kê dưới nhiều quy định luật pháp của sản xuất nông nghiệp theo bang. Bên cạnh đó, Đạo luật sẽ cung cấp một khuôn khổ tạo điều kiện cho giao dịch điện tử và các vấn đề được kết nối kèm theo đó hoặc ngẫu nhiên có.

Đạo luật APMC yêu cầu nông dân chỉ bán sản phẩm của họ tại các chợ truyền thống (mandis). Những người nông dân cần phải đưa sản phẩm của họ đến mandi và bán cho người trả giá cao nhất. Cuộc đấu giá được tổ chức bởi các đại lý, những người hoạt động như trung gian giữa nông dân và thương nhân/người đầu thầu. Sau khi bán sản phẩm, các đại lý thu một khoản phí nhỏ như hoa hồng và trả cho nông dân. Các quá trình này làm tăng chi phí giao dịch. Các nhà giao dịch có thể thông đồng với nhau để giữ giá thấp ảo. Trên thực tế, họ sẽ tạo ra một thị trường đơn phương nơi chỉ có một người mua duy nhất quyết định giá. Các nhà giao dịch có thể thông đồng với nhau vì giấy phép đầu thầu chỉ được cấp cho một nhóm thương nhân độc quyền. Nông dân thường ra về với rất ít tiền. Vì những mandis này thường ở khoảng cách xa nên nông dân không có đủ chi phí để lấy lại sản phẩm của họ nếu không bán nó với giá thấp, vì họ không muốn phải chịu phí vận chuyển và lưu kho. Bằng việc ban hành luật mới, nông dân sẽ được tiếp cận với các kênh khác qua đó họ có thể bán sản phẩm của mình để sử dụng trong nước hoặc xuất khẩu. Cải cách sẽ mang lại sự nhẹ nhàng cho các nhà xuất khẩu về việc giảm thuế tiếp thị nông sản tại các Chính phủ Tiểu bang, ví dụ như trong trường hợp lúa, có khoản cứu trợ từ 2-5% cho việc loại bỏ phí/thuế mandi. Các nhà xuất khẩu đã hoan nghênh cải cách vì nó cho phép họ tương tác trực tiếp với nông dân và mang lại sự minh bạch về các giao dịch thương mại cùng với việc loại bỏ các giao dịch không cần thiết khi mang sản phẩm từ trang trại đến điểm bán và sau đó đến đơn vị chế biến. Nông trại sản xuất bây giờ có thể chuyển sản phẩm trực tiếp đến nơi chế biến. Hơn nữa, thời gian cho việc giữ phương tiện tại các trạm kiểm soát để thu phí/thuế sẽ được loại bỏ giúp tiết kiệm thời gian và tiền bạc và vì thế khiến sản phẩm có thể cạnh tranh hơn. Các nhà xuất khẩu đang nhìn thấy một kết quả rất tích cực về cải thiện cho nông dân cùng với ngành công nghiệp. Thương mại điện tử cũng giúp nông dân hiểu nơi nào có thể bán sản phẩm với giá cao và sự phụ thuộc vào việc bán cho các cơ quan Chính phủ bị giảm xuống. Các nhà xuất khẩu có quyền tự do thiết lập mandis tư nhân cùng với các phương tiện lưu trữ.

Những lợi ích và ý nghĩa của FPTC được tóm tắt như sau;

Lợi ích của Đạo luật:

- Nó sẽ tạo ra một hệ sinh thái nơi nông dân và thương nhân sẽ được hưởng tự do lựa chọn mua bán nông sản.
- Nó cũng sẽ thúc đẩy thương mại không có rào cản giữa các bang và nội bang và thương mại bên ngoài cơ sở vật chất của các thị trường được thông báo theo luật tiếp thị nông sản của Tiểu bang.
- Đạo luật cũng đề xuất một giao dịch điện tử trong nền tảng giao dịch để đảm bảo giao dịch điện tử thông suốt.

- Nó cũng đề xuất thiết lập một cơ chế giải quyết tranh chấp riêng biệt cho nông dân.

Ý nghĩa:

- Nó sẽ mở ra nhiều sự lựa chọn hơn cho nông dân, giảm chi phí tiếp thị cho nông dân và giúp họ có được giá tốt hơn.
- Nó sẽ bổ sung cho hệ thống mua sắm Giá hỗ trợ tối thiểu hiện có (MSP) và sẽ giúp mang lại thu nhập ổn định cho nông dân.
- Nó cũng sẽ giúp nông dân của các vùng có sản phẩm dư thừa kết nối với người tiêu dùng của các vùng thiếu hụt và được giá tốt hơn.
- Dự kiến sẽ mở đường cho việc tạo ra Một Ấn Độ, Một Thị Trường Nông Nghiệp trong nước.

Thỏa thuận giữa Nông dân (Trao quyền và Bảo vệ) về Đạo luật Đảm bảo Giá cả và Dịch vụ Trang trại (FAPAFS) 2020 sẽ cung cấp khuôn khổ quốc gia về các hiệp định canh tác bảo vệ và trao quyền cho nông dân tham gia với các công ty kinh doanh nông sản, nhà chế biến, nhà bán buôn, nhà xuất khẩu hoặc các nhà bán lẻ cho các dịch vụ nông trại và bán các sản phẩm nông nghiệp trong tương lai với khung giá đã thỏa thuận một cách công bằng, minh bạch và các vấn đề liên quan với nó hoặc ngẫu nhiên với nó.

Về vấn đề này cần lưu ý rằng trong canh tác theo hợp đồng, người trồng ký hợp đồng với người mua và được cung cấp đầu vào, bí quyết và phương tiện vận chuyển sản phẩm. Đổi lại, họ mua sản phẩm với giá được xác định trước. Điều này dẫn đến sự an toàn về giá cho người nông dân khi được hợp đồng đảm bảo. Vì vậy, hợp đồng canh tác là một dạng của một chương trình bảo hiểm. Nó cũng có nhiều lợi thế khác. Nó có thể giải quyết vấn đề về quy mô, bởi vì khi một công ty ký hợp đồng với một số nông dân nhỏ, đất nông nghiệp của họ, theo một cách nào đó, được củng cố. Điều này có thể giải quyết một thách thức về chính sách quan trọng đã ám ảnh các nhà hoạch định chính sách bấy lâu nay. Vì các tập đoàn sẽ cung cấp đầu vào và bí quyết chất lượng, năng suất sẽ tăng lên. Các tập đoàn này cũng có thể đầu tư vào cơ sở vật chất lưu trữ. Hợp đồng canh tác cũng sẽ dẫn đến đa dạng hóa cây trồng. Hiện tại, cây trồng chủ yếu do MSPs và các chương trình khác của chính phủ quyết định hướng tới gạo và lúa mì. Nhưng canh tác theo hợp đồng sẽ cho phép người nông dân trồng nhiều loại cây trồng. Các nhà xuất khẩu đang hoan nghênh cải cách vì nó mang lại họ một nền tảng để thỏa thuận với nông dân để sản xuất các biến thể cho phù hợp thị trường xuất khẩu thay vì phó mặc cho việc kinh doanh sản phẩm mặc định do nông dân sản xuất. Ngoài ra hợp đồng nông nghiệp cứu nông dân khỏi việc vay vốn từ các công ty cho vay hoặc aadhtis, những kẻ cho vay tiền với mức lãi suất cao hơn bình thường. Người nông dân sẽ giống như một doanh nhân có thể quyết định phát triển cái gì và khi nào phát triển. Những người nông dân cũng sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng như họ đã ký kết trong hợp đồng cung cấp chất lượng và số lượng phù hợp. Điều này sẽ tái cơ cấu ngành nông nghiệp nói chung.

Hợp đồng canh tác cũng sẽ mang lại tiến bộ kỹ thuật cho trang trại. Cơ sở hạ tầng tốt hơn cũng sẽ giúp hạn chế mất mùa sau thu hoạch. Những lợi ích và ý nghĩa của FAPAFs được tóm tắt dưới đây:

Lợi ích của Đạo luật:

- Nó cho phép nông dân tham gia với các nhà chế biến, người bán buôn, nhà tổng hợp, nhà bán lẻ lớn, nhà xuất khẩu, v.v. và do đó loại bỏ các trung gian dẫn đến việc thực hiện đầy đủ giá cả.
- Nông dân đã được bảo vệ đầy đủ. Việc bán, cho thuê hoặc thế chấp đất của nông dân bị cấm hoàn toàn và đất của nông dân cũng được bảo vệ chống lại bất kỳ sự đòi lại nào.
- Nó cũng cung cấp một cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả với các mốc thời gian để sửa lại.
- Nó bao gồm các cơ chế có thể chuyển rủi ro thị trường không thể đoán trước từ người nông dân đến nhà tài trợ.

Ý nghĩa:

- Nó cũng cho phép người nông dân tiếp cận với công nghệ hiện đại và đầu vào tốt hơn. Nó sẽ giảm chi phí tiếp thị và cải thiện thu nhập của nông dân.
- Nó sẽ giúp thu hút đầu tư của khu vực tư nhân để xây dựng chuỗi cung ứng cung cấp nông sản Ấn Độ cho thị trường toàn cầu.

Cuối cùng, để đặt những cải cách này vào đúng quan điểm, người ta chỉ ra rằng Ấn Độ có thế mạnh trong lĩnh vực Nông nghiệp, góp phần vào khoảng 15% GDP và sinh kế cho hơn 50% dân số. Chúng ta là nhà sản xuất hóa chất nông nghiệp lớn thứ tư, có ngành chăn nuôi lớn nhất với số lượng chiếm 31% số lượng gia súc trên thế giới và diện tích đất được tưới tiêu lớn nhất. Tuy nhiên, chế biến thực phẩm ở Ấn Độ chưa đến 10% và mục tiêu là tăng nó lên 25%. Ngày càng có nhiều nhu cầu về giá trị gia tăng và tăng cường sức khỏe đối với thực phẩm chế biến. Thị trường hữu cơ toàn cầu đang tăng trưởng 12% mỗi năm. Do đó, phát triển một hệ sinh thái nông nghiệp mạnh mẽ bằng cách cung cấp quyền truy cập vào các con đường tiếp thị cho sản phẩm của nông dân và giải phóng khu vực này khỏi những hạn chế luật là tối quan trọng mà ba Đạo luật mới được trích dẫn ở trên đã được công bố. Những cải cách này sẽ cho phép thương mại không có rào cản đối với nông sản, đồng thời trao quyền cho nông dân tham gia với các nhà tài trợ mà họ lựa chọn. Hơn nữa, họ sẽ thiết lập để thúc đẩy quá trình chuyển đổi nông dân thành doanh nhân với thu nhập cao hơn và chất lượng cuộc sống tốt hơn, làm cho nông nghiệp trở thành “mục tiêu” cơ hội đầu tư và đưa Ấn Độ trở thành “Giỏ lương thực” của thế giới và quốc gia kinh doanh nông sản lớn.
